

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2023, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024**

PHẦN I

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. Những thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi :

- Công ty luôn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An, các Sở ban ngành cấp Tỉnh, Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện Tân Kỳ, sự đồng thuận tạo mọi điều kiện của 02 (hai) xã Tân Phú và Tân Long.

- Truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, tinh thần sáng tạo vươn lên của tập thể cán bộ đảng viên, công nhân và người lao động nhận khoán trên toàn Công ty.

- Tổ chức sản xuất tại Công ty có nề nếp, ổn định, có truyền thống, các định hướng phát triển đã có, tiếp tục phát huy vai trò làm chủ.

- Người lao động nhận khoán có ý thức sản xuất, đầu tư thâm canh.

2. Khó khăn:

- Giá cả thị trường các mặt hàng vật tư nông nghiệp, nhân công phục vụ cho sản xuất tăng cao, làm giảm khả năng đầu tư của một bộ phận khá lớn người lao động, chất lượng vườn cao su xuống thấp, sản phẩm mù tạt kém chất lượng, do thời tiết khí hậu diễn biến bất thường, không thuận lợi cho người lao động sản xuất cao su. Đặc biệt, giá sản phẩm mù tạt cao su xuống thấp, đã làm ảnh hưởng đến sự đầu tư của người lao động, đời sống của công nhân lao động gặp nhiều khó khăn. Thời tiết nắng hạn kéo dài làm ảnh hưởng đến 150 ha ngô hè thu vùng bãi mất trắng.

- Chiến tranh Nga và Ukraina đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam. Đồng tiền lạm phát dẫn đến khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến thu nhập đời sống của công nhân lao động, nhất là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, như sản phẩm mù tạt cao su thành phẩm.

- Thời tiết khí hậu bất thường một số loại cây trồng kém phát triển năng suất đạt thấp như cây cam, bưởi, quýt, chăn nuôi gia súc và một số cây trồng khác.

Đặc biệt là cây ăn quả: Cam, bưởi, quýt quả kinh doanh giá cả thấp, không ổn định, dịch tả lợn Châu Phi đã gây nhiều thiệt hại cho người sản xuất chăn nuôi và doanh nghiệp.

- Ý thức, tư tưởng đầu tư thâm canh cho một số loại cây trồng còn hạn chế của một bộ phận cán bộ, đảng viên, CNLD có biểu hiện chững lại do ảnh hưởng của giá cả thị trường vật tư phân bón đầu vào cho sản xuất tăng cao, giá bán sản phẩm thấp.

- Một bộ phận Cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công tác quản lý điều hành ở một số bộ phận, năng lực còn hạn chế, đôi lúc còn có biểu hiện về tư tưởng không ổn định trong công tác, công nhân và người lao động nhận khoán đất sản xuất

của Công ty đang còn một số trường hợp làm trái với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Công ty, một bộ phận công nhân thiếu ý thức xây dựng đơn vị và Công ty nói không đúng với đường lối chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước, làm trái với Nội quy lao động, TULĐTT, Cơ chế chính sách, Quy chế quản lý điều hành của Công ty.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2023

1. Đất đai và giao chỉ tiêu kế hoạch:

- Tổng diện tích : 2.119,18 ha

* Trong đó:

+ Đất sản xuất nông nghiệp: 1.867,60 ha

+ Đất chuyên dùng: 111,49 ha

+ Đất lâm nghiệp: 156,13 ha

Cơ cấu các loại cây trồng:

* Đất trồng cao su: 801,02 ha

* Đất trồng cây ăn quả: 54,90 ha

* Đất mía: 495,54 ha

* Đất trồng ngô: 119,84 ha

* Đất lúa: 90,73 ha

* Đất màu, luân canh, cỏ: 143,84 ha

* Đất ao hồ: 44,47 ha

* Đất khác (đất chưa hợp đồng, đất chưa sử dụng, xấu, sạt lở, lò gói): 68,28 ha.

- Việc rà soát đất đai đưa vào sử dụng diện tích mới sau cổ phần hóa doanh nghiệp, là một bước nhằm thực hiện và cụ thể hóa các nội dung sau cổ phần (đưa đất đai vào sử dụng đúng theo số liệu đo đạc mới).

- Việc giao chỉ tiêu kế hoạch theo số liệu mới hợp với tình hình vườn cây, các loại cây trồng và việc tổ chức sản xuất của Công ty được thực hiện kịp thời theo đúng quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2023 như sau:

TT	Hạng mục	ĐVT	Sản lượng (tấn)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
			KH	TH			
1	Mủ cao su (cổm)	Tấn	400	219,9	6.118,563	54,9	
2	Trồng mới cao su	Ha	81	34		0,41	
3	Mía cây	Tấn	34.687	35.000	38.500,000	100,9	
4	Mía trồng mới	Ha	200	185	-	92,5	
5	Cây ăn quả sản lượng	Tấn	690.750	232,619	232,619	2,96	
6	Lúa	Tấn	1.296,47	789	5.523	60,8	
7	Ngô	Tấn	1.112,87	903	6.321	81,1	
8	Luân canh (giá trị)	ha	143,84	143,84	3.993,9	100	

9	Cá thịt	Tấn	230	243	7.776	100,5
10	Sản xuất phân bón N.P.K- 8.4.8	Tấn	120	91	637,000	75,8
11	Thu tiền thuê đất	Tr.đồng	3.364,509	682,829	682,829	20,2
12	Dịch vụ vật tư NN	Tr.đồng			7.439,538	
	Tổng				77.224,449	

3. Thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	20.760	20.760	
2	Tổng số lao động	Người	27	27	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	2.721,712	2.839,470	
4	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	51.593,516	53.161,770	
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	51.144,052	53.094,812	
6	Lợi nhuận thực hiện	Đồng	481.024.000	66.958.236	
7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	449.144.052	37.516.077	
8	Trích lập quỹ phát triển sản xuất	Đồng		45.221.141	
9	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	Đồng	2,14 %	0,18%	
10	Lãi cơ bản cổ tức	Đồng	216	18	

- Đầu tư tu sửa đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất: 215.362.000 đồng.
- Công tác dịch vụ vật tư phân bón các loại và thức ăn chăn nuôi cá: 7.439,538 đồng.
- + Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa dây chuyền sx chế biến mù cao su; bảo dưỡng dây chuyền sản xuất phân bón N.P.K : 213.804.000 đồng.

4. Kết quả sản xuất kinh doanh:

* Tổng giá trị SP sản xuất trong năm đạt : 77.224,449 đồng

+ Trong đó:

- Doanh thu đạt: 53.161,770.000 đồng
- Thực hiện nghĩa vụ ngân sách: 468.324.813 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 37.516.077/449.144.052 đồng

5. Thực hiện nghĩa vụ, chế độ chính sách: BHXH

+ Tổng số lao động tham gia đóng BHXH: 559 lao động.

- Hoàn thành nghĩa vụ Bảo hiểm xã hội với số tiền là hơn 7.800 triệu đồng.
- Thực hiện chế độ ốm đau thai sản, nghỉ dưỡng sức số tiền: 750 triệu đồng
- Tổ chức thi nâng bậc lương cho công nhân lao động: 167 người

- Tuyển dụng HDLD: 05 người
6. Thực hiện chính sách trợ cấp khó khăn, người có công, khuyến học, hiếu hỷ,

hương khởi:

- Hiếu hỷ + hương khởi: 16.500.000 đồng.
- Hỗ trợ vì người nghèo dịp tết nguyên đán năm 2024: 15.000.000 đồng.
- Quà thương binh, liệt sỹ: 13.300.000 đồng.
- Quà khuyến học, quà 1/6 và trung thu: 21.240.000 đồng

7. Đánh giá tình hình thực hiện một số chỉ tiêu nhiệm vụ trong năm 2023:

- Một số chỉ tiêu trong năm giảm so với kế hoạch và không đạt hoặc đạt thấp. Như cây ăn quả có múi: cam, quýt, bưởi, ngô, lúa, màu sản lượng đạt thấp, giá bán các sản phẩm thấp.

8. Doanh thu giảm so với năm 2022:

- Sản lượng mù cao su V10 giảm 180,1 tấn so với năm 2022, giá cả thị trường mù cao su giảm thấp so với năm 2022; Giá cả dịch vụ vật tư phân bón, xăng dầu tăng, do đó doanh thu không đạt.

9. Nguyên nhân

a. Khách quan:

- Do khí hậu thời tiết thay đổi bất thường làm cho một số loại cây trồng phát triển kém như: cây cam, quýt, bưởi và một số cây trồng khác, giá vật tư phân bón, giống dịch vụ, xăng dầu đầu vào cho sản xuất nông nghiệp ở mức cao, dẫn đến việc đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng bị hạn chế.

- Vườn cao su kinh doanh của Công ty quá trình đưa vào khai thác KD đã lâu và bị tác động nghiêm trọng của các cơn bão năm 2010 và 2017 đã làm gãy đổ, thiệt hại hơn hiện nay còn khoảng 40% số cây nên chất lượng vườn cây còn lại kém hiệu quả, một số hộ sản xuất không mặn mà đầu tư, chăm sóc nên chất lượng vườn cây hạn chế, giá trị ngày công thấp. Từ đó việc chăm sóc vườn cao su KD, KTCB, cũng như công tác tái canh trồng lại sau thanh lý gặp nhiều khó khăn. Do vậy một số chỉ tiêu đề ra không đạt kế hoạch.

b. Chủ quan:

- Công tác lãnh đạo chỉ đạo của bộ máy quản lý trong năm chưa dành nhiều thời gian, chưa quan tâm đến công tác sản xuất ở một số bộ phận, một số việc, một số cá nhân chưa sâu sát với công việc được giao, thiếu đơn đốc giám sát kiểm tra, chưa hết trách nhiệm từ Công ty đến đội. Nhất là công tác thu hồi công nợ đầu tư, nghĩa vụ, công tác quản lý đất đai, hợp đồng giao khoán.

- Một bộ phận công nhân lao động nhận khoán đang còn thiếu tinh thần, trách nhiệm xây dựng đơn vị và Công ty, thiếu quan tâm đến đầu tư thâm canh, SXNN cũng góp phần hạn chế đến kết quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

- Về công tác quản lý đất đai, hợp đồng nhận khoán đang còn một số trường hợp vi phạm trái với quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất của công ty.

10. Những bài học kinh nghiệm:

- Tranh thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương
- Nâng cao tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh nội lực, tranh thủ cơ hội, khắc phục mọi khó khăn để vươn lên.

- Nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của bộ máy quản lý, thực hiện tốt các quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy, Quy chế quản lý điều hành. Điều lệ hoạt động của Công ty để mọi người cùng thực hiện.

PHẦN II

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

I. Nhận định tình hình chung:

- Năm 2024 là năm tiếp tục khó khăn thời tiết khí hậu diễn biến khó lường. Chiến tranh chiến tranh thế giới còn tiếp diễn làm ảnh hưởng đến việc làm và sự phát triển kinh tế nhiều Quốc gia trên thế giới, suy thoái kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam, giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa bị ngưng trệ. Dịch tả lợn châu phi..vv...

- Công ty đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối. Ngoài những thuận lợi cơ bản về tính độc lập, tự chủ mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Công ty không tránh khỏi những khó khăn, thách thức trong việc thực hiện nhiệm vụ XSKD, phát huy vai trò quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người cán bộ Đảng viên. Giữ vững mối quan hệ với các địa phương (xã Tân Phú và Tân Long), làm tốt công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bảo vệ kỷ cương, kỷ luật và các thành quả lao động sản xuất. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị năm 2024.

II. Công tác quản lý:

1. Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-UBND, ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty CPNN Sông Con .

2. Căn cứ Quyết định số: 684/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Nghệ An. Về việc cho Công ty CP nông nghiệp Sông Con thuê đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, tổ chức của Công ty trên tinh thần gọn nhẹ, phát huy hiệu quả năng lực của từng cá nhân, bộ phận, phòng ban chuyên môn và đội, vì lợi ích cuộc sống của CNLĐ và sự phát triển của Công ty.

4. Thực hiện việc thu tiền thuê đất nộp cho Nhà nước năm 2024 là: 3.364,509,000 đồng theo quy định của Cục thuế tỉnh Nghệ An.

5. Căn cứ vào phương án sử dụng đất và hợp đồng giao , nhận khoán của Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con ký từ ngày 01/7/2013 đến thời hạn hết hợp đồng 30/6/2024.(nay là Công ty CP Nông nghiệp Sông Con)

- Công ty có thông báo và Quyết định thanh lý hợp đồng và tái ký hợp đồng công nhân lao động và hộ nhận khoán để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên theo quy định của pháp luật.

III. Một số chỉ tiêu kế hoạch, đất đai, các loại cây trồng và tài chính

1. Tổng DT: 2.114,56 ha

- * Trong đó : - Đất SXNN: 1.854,12 ha
- Đất SX LN: 149,29 ha
- Đất chuyên dùng: 111,15 ha

2. Cơ cấu các loại cây trồng:

7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	359.571.200	37.516.077	313.268.000
---	--------------------	------	-------------	------------	-------------

5. Một số giải pháp, tổ chức thực hiện của bộ máy quản lý năm 2024:

- Hoàn thiện hồ sơ thuê đất, cấp giấy CNQSDĐ của Công ty đợt 1 năm 2024.
- Quyết định và thông báo thanh lý hợp đồng đất cây ngắn ngày, đất sản xuất màu, lúa, ngô, ao hồ. Đồng thời xem xét cho việc tái ký hợp đồng mới theo quy định.
- Tiếp tục giao chỉ tiêu công tác thu hồi công nợ, nghĩa vụ, đầu tư, nợ vốn vay đến hạn.vvv.
- Thực hiện tốt đầu tư thâm canh tất cả các loại cây trồng như: cao su kinh doanh, cao su KTCB, cây ăn quả, mía, cây lương thực, ao hồ...theo đúng quy trình kinh tế - kỹ thuật, kiểm tra nghiệm thu các bước thực hiện quy trình của người lao động nhận khoán một cách đầy đủ để có cơ sở đánh giá việc thực hiện các nội dung hợp đồng giao nhận khoán tiếp theo.

- Thực hiện chế độ luân canh cải tạo đất cho tất cả các loại cây trồng để bảo đảm chế độ thâm canh được thuận lợi như: Cao su thanh lý cải tạo trồng cây mía. màu từ 2-3 năm sau đó tái canh lại trồng cây cao su, mía sau nhiệm kỳ 2-3 năm thì cải tạo đất một năm sau trồng lại mía (thu nghĩa vụ 60% sáu tháng đầu năm còn cuối năm không thu để cải tạo đưa vào trồng mía sớm), các loại cây trồng nói chung sau nhiệm kỳ kinh doanh cần được luân canh cải tạo đất một cách khoa học sau đó đưa vào nhiệm kỳ mới theo quy hoạch, kế hoạch, đồng bộ hợp lý.

- Kiểm tra cho thanh lý vườn cao su kinh doanh cũng như KTCB và một số vườn cây ăn quả có múi không có hiệu quả hoặc hiệu quả kinh tế thấp sang luân canh cải tạo trồng mía một nhiệm kỳ, trồng cây hàng năm khác có hiệu quả hơn sau đó trồng mới lại theo quy hoạch và kế hoạch của Công ty.

- Cấp phối, tu bổ tất cả các tuyến đường trọng yếu và cần thiết để phục vụ sản xuất, xe cộ chở vật tư, phân bón, sản phẩm một cách thuận lợi.

- Tiếp tục đẩy mạnh mạng lưới cung ứng vật tư, phân bón, giống, KHKT có chính sách phù hợp cho CNLD và các hộ nhận khoán đáp ứng nhu cầu sản xuất trong thời gian tới, làm tốt chức năng dịch vụ từ bộ phận, phòng ban Công ty đến đội, xưởng.

- Đầu tư chăm sóc vườn ươm giống cây cao su bầu tại Xưởng chế biến để phục vụ cho việc trồng mới năm 2024 là 22.000 cây bầu và cho các năm tiếp theo.

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 685.000.000 đồng.

- Tìm kiếm thị trường đầu ra các loại sản phẩm và một số sản phẩm cây trồng mới để đưa vào sản xuất trên địa bàn Công ty nếu thấy có khả năng thực hiện.

=> Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 được xây dựng để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Trưởng, Phó phòng ban;
- Các đơn vị Đội; Xưởng;
- Lưu VT.



Võ Hồng Diễm

BÁO CÁO TÓM TẮT
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỪ 01/01 ĐẾN 31/12/2023

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU TẠI NGÀY 31/12/2022	SỐ LIỆU TẠI NGÀY 31/12/2023	GHI CHÚ
A. TÀI SẢN	35,732,113,793	31,776,591,349	
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	26,102,262,175	22,472,240,964	
<i>Trong đó:</i>			
Công nợ phải thu	15,738,157,899	12,991,348,723	Các khoản nợ đầu tư (trừ cao su), phí khoán, nợ ứng ...
- Công nợ khó đòi	1,086,023,898	1,323,653,398	Các khoản nợ từ rất lâu, một số đối tượng nợ hiện không rõ địa chỉ
- Dự phòng phải thu khó đòi	(658,923,898)	(1,261,106,398)	
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	9,629,851,618	9,304,350,385	
1. Nguyên giá TSCĐ			
- Số đầu kỳ	16,026,593,709	16,026,593,709	
- Số tăng trong kỳ	0	1,401,856,121	
- Số giảm trong kỳ	0	0	
- Số cuối kỳ	16,026,593,709	17,428,449,830	
2. Hao mòn TSCĐ			
- Số đầu kỳ	(11,469,014,410)	(12,172,796,777)	
- Số tăng trong kỳ	(703,782,367)	(588,060,384)	
- Số giảm trong kỳ	0	0	
- Số cuối kỳ	(12,172,796,777)	(12,760,857,161)	
3. Các khoản phải thu dài hạn	4,271,783,646	4,271,783,646	
- Phải thu dài hạn khác	4,271,783,646	4,071,955,366	Các khoản đầu tư cao su
4. XDCB dở dang	1,409,826,056	347,584,526	Có Bảng chi tiết kèm theo
5. Tài sản dài hạn khác	208,949,486	217,217,824	
- Chi phí trả trước dài hạn	94,444,984	217,217,824	Có Bảng chi tiết kèm theo
B. NGUỒN VỐN	35,732,113,793	31,776,591,349	
I. NỢ PHẢI TRẢ	14,287,426,790	10,358,943,194	
<i>Trong đó:</i>			
- Nợ ngắn hạn	11,875,451,790	7,946,968,194	Gồm phải trả người bán, người mua trả tiền trước, thuế phải nộp,

			phải trả NLD, thù lợi phí NS cấp bù, KPCD.
- Nợ dài hạn	2,411,975,000	2,411,975,000	Nợ vốn 327 từ 1998 trở về trước
II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	21,444,687,003	21,417,648,155	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	20,760,000,000	20,760,000,000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	20,760,000,000	20,760,000,000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	130,816,000	130,816,000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	427,479,486	472,700,627	
4. Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
5. Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0	
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	126,391,517	54,131,528	

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	CỘNG
C. KẾT QUẢ KINH DOANH			
1. Tổng doanh thu thuần	41,007,799,229	53,161,770,422	
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	40,614,583,597	52,522,782,836	
- Doanh thu hoạt động tài chính	224,747,832	513,593,386	
- Thu nhập khác	168,467,800	125,394,200	
2. Tổng chi phí	40,927,093,508	53,094,812,186	
- Chi phí hoạt động kinh doanh	40,697,510,115	52,895,286,141	
- Chi phí tài chính	132,866,213	148,473,486	
- Chi phí khác	96,717,180	51,052,559	
3. Tổng lợi nhuận thực hiện	80,705,721	66,958,236	
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	-82,926,518	-372,503,305	
- Lợi nhuận hoạt động tài chính	91,881,619	365,119,900	
- Lợi nhuận hoạt động khác	71,750,620	74,341,641	
4. Thuế TNDN phải nộp	35,484,580	29,442,159	
5. Tổng lợi nhuận sau thuế	45,221,141	37,516,077	
6. Lợi nhuận chưa phân phối	45,221,141	37,516,077	

D. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC			
1. Số còn phải nộp đầu kỳ	394,653,344	230,685,938	
2. Số phát sinh phải nộp trong kỳ	466,559,397	490,206,691	
3. Số đã nộp trong kỳ	630,526,803	468,324,813	
4. Số còn phải nộp cuối kỳ	230,685,938	297,120,375	
Chi tiết các khoản đã nộp ngân sách			
- Thuế GTGT	509,296,461	337,059,642	
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	111,146,567	45,000,000	
- Thuế Môn bài	3,000,000	3,000,000	
- Thuế đất, tiền thuê đất	6,255,975	0	

- Thuế TNCN	827,800	12,032,316	
- Truy thu thuế Thu nhập doanh nghiệp	0	55,039,505	
- Truy thu thuế TNCN	0	16,193,350	
E. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1.67	2.24	(TSNII - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn
2. Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	2.20	2.83	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn
3. Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu	0.11%	0.07%	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu
4. Tỷ suất Lợi nhuận/Tổng tài sản	0.13%	0.12%	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
5. Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn góp của CĐ	0.22%	0.18%	
6. Lợi nhuận trên 01 cổ phiếu (đồng)	22	18	

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	
1. Tổng số lao động hưởng lương	27	27	Không tính lao động chế biến mù cao su, SX phân NPK làm việc theo thời vụ
2. Tổng quỹ lương phải chi trả	2,261,122,000	2,839,470,000	Không tính lương CN chế biến mù cao su, phân NPK làm việc theo thời vụ
3. Tiền lương bình quân người/tháng	6,978,772	8,763,796	Chưa trừ phần BHXH phải nộp
4. Thù lao của HDQT, BKS	169,200,000	168,700,000	
- Thù lao của HDQT	75,000,000	75,000,000	
- Thù lao của BKS	94,200,000	93,700,000	

Ngày 25 tháng 03 năm 2024
GIÁM ĐỐC

SÔNG CON
 H TÂN KỲ - T NGHỆ AN
 Võ Hồng Diễm